TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2023
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đẳng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mỹ X, sinh năm 1985 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp An Phú, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Mỹ X trình bày:* Năm 2002 chị và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và anh T khó khăn, cọc cằn đối với chị. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T; Về con chung, có 02 người con chung tên Lê Tường Vi, sinh ngày 22/4/2003 và Lê Duy Nguyễn, sinh ngày 29/9/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Lê Duy Nguyễn, sinh ngày 29/9/2017 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con chung tên Lê Tường Vi đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Toà án giải

quyết; Về tài sản chung, tự thoả thuận; Về nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Lê Văn T, Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Trần Mỹ X khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Lê Văn T, địa chỉ ấp An Phú, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị X là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị X yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và anh T cọc cằn, khó khăn. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải, nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị X. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị X đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị X và anh T ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy người con chung tên Lê Duy Nguyễn đang sống với chị X. Mặt khác, anh T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị X. Do đó, để đảm bảo cho con chung phát triển ổn định về tâm sinh lý, về điều kiện sống, nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Duy Nguyễn cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với người con chung tên Lê Tường Vi đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X xác định tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị X phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Mỹ X với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Duy Nguyễn, sinh ngày 29/9/2017 cho chị Trần Mỹ X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Mỹ X phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 26 tháng 10 năm 2022 chị X đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010773 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;